

Dàn ý Phân tích giá trị hiện thực của đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh

Hướng dẫn lập dàn bài chi tiết cho đề văn Phân tích giá trị hiện thực sâu sắc của đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh (Lê Hữu Trác)

Dàn ý

I. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Lê Hữu Trác và đoạn trích tiêu biểu *Vào phủ chúa Trịnh*: Không chỉ là một danh y mà còn là một nhà văn, nhà thơ. "*Vào phủ chúa Trịnh*" là một đoạn trích tiêu biểu trong *Thượng kinh kí sự*.

- Khái quát giá trị hiện thực đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh*: Đoạn trích mang giá trị hiện thực sâu sắc

II. Thân bài

1. Giá trị hiện thực là gì?

- Hiện thực: Sự thật đời sống

- Giá trị hiện thực trong tác phẩm văn học: sự phản ánh hiện thực đời sống một cách chân thực, rõ nét, tạo nên ý nghĩa cho tác phẩm.

- Đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh* là đoạn trích mang giá trị hiện thực rõ nét bởi *Thượng kinh kí sự* được viết theo thể kí với đặc điểm ghi chép câu chuyện, sự kiện có thật tương đối hoàn chỉnh mà tác giả trực tiếp chứng kiến.

2. Giá trị hiện thực được biểu hiện trong đoạn trích

a. Phản ánh bức tranh hiện thực về quang cảnh nơi phủ chúa

- Vào phủ phải trải qua nhiều cửa gác, những dãy hành lang quanh co nối tiếp nhau

+ Vườn hoa: “cây cối um tùm, chim kêu ríu rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoang thoang mùi hương”

+ Khuôn viên: có điểm “Hậu mã quân túc trực” để chúa sai phái đi truyền lệnh

- Trong phủ:

+ Những nhà: “Đại đường”, “Quyền bổng”, “Gác tía” với kiệu son vồng điều, đồ nghi trượng sơn son thếp vàng và những đồ đạc nhân gian chưa từng thấy.

Dàn ý Phân tích giá trị hiện thực của đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh

+ Đồ dùng tiếp khách ăn uống toàn là mâm vàng, chén bạc.

- Nội cung thế tử:

+ Phải qua năm sáu lần trường gấm

+ Trong phòng thấp nền, có sập thếp vàng, ghế rồng sơn son thếp vàng, trên ghế bày nệm gấm, màn là che ngang sân, “xung quanh lấp lánh, hương hoa ngào ngạt”

⇒ Quang cảnh nơi phủ chúa vô cùng sa hoa, giàu sang và thâm nghiêm, đây là quang cảnh thường thấy trong lịch sử bởi vua chúa là những người đứng đầu cai trị đất nước

b. Phản ánh hiện thực cuộc sống sinh hoạt nơi phủ chúa

Cuộc sống sinh hoạt nơi phủ chúa với rất nhiều những lễ nghi, khuôn phép, đầy quyền uy, sa hoa nhưng thiếu sinh khí cũng được tác giả phản ánh chân thực:

- Phủ chúa là nơi sa hoa, thâm nghiêm và cũng là nơi đầy uy quyền: Tiếng quát tháo, truyền lệnh, quy tắc lễ nghi được thực hiện nghiêm ngặt:

+ Khi tác giả được cáng vào phủ: “tên đầy tớ chạy đằng trước hết đường và cáng chạy như ngựa lồng”, “người giữ cửa truyền báo rộn ràng, người có việc qua lại như mắc cửi”

+ Khi xem bệnh không được thấy mặt thế tử, chỉ làm theo mệnh lệnh do quan chánh đường truyền tới, trước khi vào xem bệnh cho thế tử phải lạy bốn lạy, muốn xem thân hình của thế tử phải có viên quan nội thần đến xin phép

+ Lắm kẻ hầu người hạ: Chúa Trịnh luôn có phi tần hầu châu chực xung quanh, Thế tử bị bệnh có đến 7, 8 thầy thuốc phục dịch và lúc nào cũng có mấy người đứng hầu hai bên

- Phủ chúa là nơi thiếu sinh khí:

+ Sự thâm nghiêm kiêu mê cung làm tăng ám khí, lối sống cung cấm khiến con người: Tinh khí khô hết, da mặt khô, rốn lồi, gân thò xanh, chân tay gầy gò...”, “Thế tử ở trong chốn màn che trướng phủ, ăn quá no, mặc quá ấm nên tạng phủ yếu đi”

+ Phản ánh sự thật vị chủ nhỏ Trịnh Cán sống trong sự sa hoa nhưng điều cơ bản nhất lại thiếu, đó là sức sống

⇒ Cuộc sống sinh hoạt nơi phủ chúa được tác giả khắc họa chân thực phù hợp với cung cách sinh hoạt của vua chúa thời kì bấy giờ, đồng thời cho thấy được uy quyền và sự lộng hành của chúa Trịnh lẫn cả cung vua

⇒ Phản ánh sự lộng hành của chúa Trịnh

Dàn ý Phân tích giá trị hiện thực của đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh

3. Nét nghệ thuật thể hiện thành công giá trị hiện thực của đoạn trích

- Thể kí: ghi chép sự thật
- Ghi chép tỉ mỉ, chi tiết, chân thực sự việc
- Kết hợp ghi chép sự việc một cách chính xác với bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc

III. Kết bài

- Khẳng định giá trị hiện thực tiêu biểu của đoạn trích
- Nhận định vai trò và tầm quan trọng của giá trị hiện thực đối với thành công của đoạn trích và toàn bộ tác phẩm: Góp một phần không nhỏ làm nên thành công, đưa tác phẩm *Thượng kinh kí sự* trở thành tác phẩm kí nghệ thuật đích thực đầu tiên ở Việt Nam.

Bài phân tích mẫu tham khảo dành cho học sinh

Lê Hữu Trác (1724 – 1791) tên hiệu là Hải Thượng Lãn ông, quê ở làng Liêu Xá, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương, nay thuộc huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên ông là một danh y lừng lẫy trong lịch sử y học Việt Nam. Ý nguyện lớn nhất của ông là đem tài năng và tâm huyết của mình để cứu người, giúp đời. Danh lợi, phú quý không thể làm cho ông xa rời lí tưởng cao đẹp đó. Sự nghiệp của ông được tập hợp trong bộ Hải Thượng y tông tâm lĩnh gồm 66 quyển, biên soạn trong gần 40 năm, là một công trình nghiên cứu y học xuất sắc nhất thời trung đại ở nước ta.

Thượng kinh kí sự nguyên văn bằng chữ Hán, được Lê Hữu Trác viết năm 1782, nội dung ghi lại những điều mà tác giả tai nghe mắt thấy trong những lần được vời ra kinh đô Thăng Long chữa bệnh cho cha con chúa Trịnh Sâm. Qua những trang viết sinh động và sắc sảo, tác giả đã phản ánh chân thực cuộc sống xa hoa của tầng lớp vua chúa phong kiến, đồng thời kín đáo bày tỏ thái độ thờ ơ, coi thường danh lợi của mình.

Mở đầu bài kí là khung cảnh giàu sang, đẹp đẽ hiếm có của phủ chúa Trịnh được tác giả miêu tả trực tiếp qua quan sát và miêu tả gián tiếp qua ấn tượng mà nó gây ra trong lòng tác giả: Tôi ngẩng đầu lên: đâu đâu cũng là cây cối um tùm, chim kêu ríu rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoang thoang mùi hương... Tôi nghĩ bụng: Mình vốn con quan, sinh trưởng ở chốn phồn hoa, chỗ nào trong cấm thành mình cũng đã từng biết Chỉ có những việc trong phủ chúa là mình chỉ mới nghe nói thôi. Bước chân đến đây mới hay cảnh giàu sang của vua chúa thực khác hẳn người thường!

Tuy được mời nhưng vị danh y cũng chỉ được đưa vào phủ bằng lối cửa sau, mỗi bước đều có người của phủ chúa đi theo. Trên đường đi, ông để ý ghi nhận từng sự vật: Đi được vài trăm bước, qua mấy lần cửa mới đến cái điểm "Hậu mã quân túc trực". Điểm

Dàn ý Phân tích giá trị hiện thực của đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh

làm bên cái hồ, có những cái cây lạ lùng và những hòn đá kì lạ. Trong điểm cột và bao lơn lượn vòng, kiểu cách thật là xinh đẹp.

Càng vào sâu bên trong, sự ngạc nhiên của tác giả càng lớn: Qua dãy hành lang phía tây, đến một cái nhà lớn thật là cao và rộng. Hai bên là hai cái kiệu để vua chúa đi. Đồ nghi trượng đều sơn son thiếp vàng. Ở giữa đặt một cái sập thếp vàng. Trên sập mắc một cái võng điều. Trước sập và hai bên, bày bàn ghế, những đồ đạc nhân gian chưa từng thấy... Lại qua một cửa nữa, đến một cái lầu cao và rộng. Ở đây, cột đều sơn son thiếp vàng. Đúng là cảnh lầu son gác tía, cung bạc lầu vàng mà dân chúng chỉ có thể thấy trong truyện thần tiên hoặc trong tưởng tượng mà thôi.

Khung cảnh trong phủ chúa đã được Lê Hữu Trác khái quát qua mấy câu thơ tức cảnh:

Lính nghìn cửa vác đòng nghiêm ngặt,

Cả trời Nam sang nhất là đây!

Lầu từng gác vẽ tung mây,

Rèm châu, hiên ngọc, bóng mai ánh vào.

Cung cách sinh hoạt trong phủ chúa lại càng khác xa chốn dân gian. Lần đầu tiên trong đời, với tư cách là khách mời, tác giả được dùng cơm bằng mâm vàng, chén bạc, đồ ăn toàn là của ngon vật lạ ... Không một lời bình luận, tác giả để các chi tiết tự toát lên ý nghĩa hiện thực sâu xa của nó. Thời kì này, chế độ phong kiến lâm vào tình trạng khủng hoảng, rối ren. Vua Lê nhu nhược chỉ còn đóng vai trò bù nhìn, mọi quyền lực chính trị đều rơi vào tay chúa Trịnh, mà chúa Trịnh thì lộng hành, ăn chơi xa xỉ, hoang dâm vô độ. Trong khi đó, dân chúng sống lầm than cơ cực, tiếng oán thán vang lên khắp hang cùng ngõ hẻm. Quyền lợi của vua chúa không còn đồng nghĩa với quyền lợi của quốc gia, dân tộc. Vì thế mà người người bất bình. Phong trào khởi nghĩa nông dân chống lại triều đình nổi lên ở khắp nơi. Do có nhận thức đúng đắn về bản chất của triều đình phong kiến đương thời nên Lê Hữu Trác dứt khoát quay lưng trước con đường hoạn lộ đầy cám dỗ của danh lợi, phú quý nhưng vinh liền nhục và cũng đầy hiểm hóc.

Đoạn văn miêu tả nơi cung cấm khá tỉ mỉ, vừa có giá trị hiện thực sắc sảo vừa ngầm chứa thái độ giễu cợt nhẹ nhàng của tác giả: Đi qua độ năm, sáu lần trướng gấm như vậy, đến một cái phòng rộng, ở giữa phòng có một cái sập thếp vàng. Một người ngồi trên sập độ năm, sáu tuổi, mặc áo lụa đỏ. Có mấy người đứng hầu hai bên. Giữa phòng là một cây nến to cắm trên một cái giá bằng đồng. Bên sập đặt một cái ghế rồng sơn son thiếp vàng, trên ghế bày nệm gấm. Một cái màn là che ngang sân. Ở trong có mấy người cung nhân đang đứng xúm xít. Đèn sáp chiếu sáng, làm nổi màu mặt phấn và màu áo đỏ. Xung quanh lấp lánh, hương hoa ngào ngạt, xem chừng Thánh thượng thường thường vẫn ngồi trên ghế rồng này, nay người rút lui vào màn để ông xem mạch Đông cung cho thật kĩ.

Dàn ý Phân tích giá trị hiện thực của đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh

Qua hình dáng và bệnh tình của Đông cung thế tử được tác giả miêu tả khá kĩ, người đọc có thể liên tưởng đến tình trạng suy thoái của triều đình phong kiến Việt Nam thời đó: ... thế tử ở trong chôn mản che trướng phủ, ăn quá no, mặc quá ấm nên tạng phủ yếu đi. Và lại, bệnh mắc đã lâu, tinh khí khô hết, da mặt khô, rốn lồi to, gân thò xanh, tay chân gầy gò. Đó là vì nguyên khí đã hao mòn, thương tổn quá mức. Quả là chế độ phong kiến tồn tại hàng ngàn năm nay đã già cỗi, lạc hậu và khó bề cứu chữa.

Vốn là một người thông minh, Lê Hữu Trác chẩn đo rất kĩ trong cách chữa bệnh cho thế tử. Ý kiến của các thầy thuốc trong cung ông nghe chỉ để tham khảo. Từ thực trạng bệnh tình và thể lực của thế tử, ông phân tích, cân nhắc thiệt hơn rồi tìm ra cách chữa phù hợp nhất: Tôi thấy thánh thể gầy, mạch lại tế, sắc. Thế là âm dương đều bị tổn hại, nay phải dùng thuốc thật bổ để bồi dưỡng tì và thận, cốt giữ cái căn bản tiên thiên và làm nguồn gốc cho cái hậu thiên. Chính khí ở trong mà thăng thì bệnh ở ngoài sẽ tự nó tiêu dần, không trị bệnh mà bệnh sẽ mất.

Điều thú vị hơn cả là nếu suy ngẫm kĩ, chúng ta sẽ thấy nội dung tờ khám của danh y Lê Hữu Trác nói về cách chữa bệnh cho thế tử nhưng lại chứa đựng một nhận xét cực kì chính xác về thực trạng của triều đình phong kiến đương thời và đưa ra phương thức chữa trị những căn bệnh trầm kha của nó: Châu mạch, thấy sáu mạch tế, sắc và vô lực, hữu quan yếu, hữu xích lại càng yếu hơn. Ấy là tì âm hư, vị hỏa quá thịnh, không giữ được khí dương, nên âm hoá đi càn. Vì vậy bên ngoài thấy cổ trướng, đó là tượng trưng ngoài thì phù, bên trong thì trống. Nên bổ tì thổ thì yên...

Danh y Lê Hữu Trác thừa sáng suốt để kê một phương thuốc hoà hoãn cho thế tử vì sợ nếu mình làm kết quả ngay thì sẽ bị danh lợi nó ràng buộc, không làm sao về núi được nữa. Là một bậc chân Nho, ông tỏ ra nắm rất vững lẽ xuất xử của người quân tử. Quyết định lánh xa vòng danh lợi của ông trong hoàn cảnh ấy là vô cùng đúng đắn.

Đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh* mang giá trị hiện thực sâu sắc. Bằng tài quan sát tinh tế và ngòi bút ghi chép chi tiết, chân thực, tác giả đã vẽ lại một bức tranh sinh động về cuộc sống xa hoa, quyền quý của chúa Trịnh, đồng thời cũng bộc lộ thái độ coi thường lợi danh của mình. Đối với ông thì không có gì quý bằng cuộc sống tự do nơi non xanh nước biếc chốn quê nhà, được đem hết tài năng, nhiệt huyết cống hiến cho y thuật và cứu nhân độ thế. Cuộc sống nơi cung vua, phủ chúa dẫu giàu sang phú quý tột bậc nhưng rốt cục cũng chỉ là vào luồn ra cúi, cá chậu chim lồng mà thôi.